



TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

1 TÁC GIẢ: HỒ CHÍ MINH

- Hồ Chí Minh sinh ngày 19-5-1890, trong một gia đình yêu nước ở làng Sen, xã Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An.
- Cha: Nguyễn Sinh Sắc - Phó bảng, mẹ Hoàng Thị Loan - quý tộc thời Trần
- Học ở trường Quốc học Huế rồi dạy học ở Dục Thanh (Phan Thiết).
- Sớm có lòng yêu nước; Năm 1911, ra đi tìm đường cứu nước
- Hoạt động cách mạng ở nhiều nước: Pháp, Trung Quốc, Thái Lan...
- Ngày 3-2-1930, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Năm 1941, trở về nước, lãnh đạo phong trào Cách mạng trong nước

- Tháng 8-1942, sang TQ để tranh thủ sự viện trợ của quốc tế, bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam đến tháng 9-1943.
- Ra tù, Người trở về nước, lãnh đạo phong trào Cách mạng, tiến tới tổng khởi nghĩa tháng 8-1945.
- Ngày 2-9-1945, đọc bản tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước VNDCCH, giữ chức vụ Chủ tịch nước.
- Lãnh đạo nhân dân trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ.
- Từ trần ngày 2-9-1969, tại Hà Nội.

Hồ Chí Minh là nhà yêu nước và nhà cách mạng vĩ đại, nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào quốc tế



QUAN ĐIỂM SÁNG TÁC

- Hồ Chí Minh coi văn học là một vũ khí chiến đấu lợi hại phụng sự cho sự nghiệp cách mạng: mỗi nhà văn là một nhà chiến sĩ.
- Hồ Chí Minh luôn chú trọng tính chân thật và tính dân tộc của văn học
- Khi cầm bút bao giờ Bác cũng xuất phát từ mục đích, đối tượng tiếp nhận để quyết định nội dung và hình thức của tác phẩm.



DI SẢN VĂN HÓA

- Văn chính luận: viết trên đất Pháp và trên đất Việt nhằm tố cáo bản chất độc ác của Pháp và kêu gọi nhân dân đoàn kết đấu tranh.
- Truyện và kí: chủ yếu viết trên đất Pháp nhằm tố cáo tội ác của bọn thống trị, đề cao những tấm gương yêu nước.
- Thơ ca: Nhật kí trong tù, chùm thơ sáng tác ở Việt Bắc và trong kháng chiến chống Pháp (Ca binh lính ca, Ca sợi chỉ...)



PHONG CÁCH NGHỆ THUẬT

- Độc đáo và đa dạng
- Mang phong cách riêng độc đáo, hấp dẫn
- Nhìn chung, phong cách nghệ thuật của Hồ Chí Minh phong phú, đa dạng mà thống nhất.
- Đặc điểm chung:
 - + Cách viết ngắn gọn, trong sáng, giản dị
 - + Sử dụng linh hoạt các thủ pháp và bút pháp nghệ thuật
 - + Thể hiện nhuần nhị, sâu sắc tư tưởng, tình cảm của Người.



TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

2 TÁC PHẨM

HOÀN CẢNH SÁNG TÁC

- **THẾ GIỚI:** Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc. Phát xít Nhật, kẻ đang chiếm đóng nước ta đầu hàng đồng minh. Nhân dân ta giành được chính quyền trên cả nước
- **TRONG NƯỚC:** Ngày 26 – 8-1945, Hồ Chí Minh từ Việt Bắc về tới Hà Nội, tại căn nhà số 48 Hàng Ngang, Người soạn thảo Tuyên ngôn độc lập
- Ngày 2 -9-1945, tại quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Người thay mặt Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam mới

BỐ CỤC

- **PHẦN 1:** (từ đầu đến “không ai chối cãi được”): Nêu nguyên lí chung của bản Tuyên ngôn độc lập (Cơ sở lí luận của bản tuyên ngôn)
- **PHẦN 2:** (tiếp đó đến “phải được độc lập”): Tố cáo tội ác của giặc và khẳng định cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta (cơ sở thực tiễn của bản tuyên ngôn)
- **PHẦN 3:** (còn lại): lời tuyên bố độc lập và ý chí bảo vệ chủ quyền của dân tộc

GIÁ TRỊ NỘI DUNG

- Tuyên ngôn độc lập là văn kiện lịch sử tuyên bố trước quốc dân, đồng bào và thế giới về việc chấm dứt chế độ thực dân, phong kiến ở nước ta, đánh dấu kỉ nguyên độc lập, tự do của nước Việt Nam mới
- Bản Tuyên ngôn vừa tố cáo mạnh mẽ tội ác của thực dân Pháp, ngăn chặn âm mưu tái chiếm nước ta của các thế lực thù địch và các phe nhóm có hội quốc tế, vừa bộc lộ tình cảm yêu nước, thương dân và khát vọng độc lập, tự do cháy bỏng của tác giả.

GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT

- Lập luận chặt chẽ, lí lẽ đanh thép, chứng cứ xác thực
- Ngôn ngữ vừa hùng hồn, đanh thép khi tố cáo tội ác kẻ thù vừa chan chứa tình cảm, ngôn ngữ châm biếm sắc sảo
- Hình ảnh giàu sức gợi cảm



TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

2 TÁC PHẨM

DÀN Ý PHÂN TÍCH

I. MỞ BÀI

- Giới thiệu khái quát về tác giả Hồ Chí Minh (khái quát con người, quan điểm và phong cách sáng tác)
- Giới thiệu về tác phẩm Tuyên ngôn độc lập (hoàn cảnh sáng tác, ý nghĩa lịch sử và ý nghĩa văn học)

II. THÂN BÀI

1. Cơ sở lí luận (Nguyên lí chung của bản Tuyên ngôn)

- Người trích dẫn hai bản tuyên ngôn của Pháp và Mĩ làm tiền đề lí luận cho bản Tuyên ngôn độc lập:
 - + Tuyên ngôn độc lập của Mĩ năm 1776: “Tất cả mọi người ... quyền mưu cầu hạnh phúc”
 - + Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Pháp năm 1791: “Người ta sinh ra tự do ... bình đẳng về quyền lợi.”
- Ý nghĩa của việc trích dẫn:
 - + Hồ Chí Minh tôn trọng và sử dụng hai bản tuyên ngôn của Pháp và Mĩ làm cơ sở lí luận, bởi đó là những lí lẽ đã được tất cả mọi người thừa nhận
 - + Nghệ thuật “gây ông đập lưng ông”: Sử dụng lời lẽ của người Pháp để nói về họ nhằm mở cuộc tranh luận ngầm với họ
 - + Đặt ngang hàng cuộc cách mạng và giá trị bản tuyên ngôn của nước ta với hai cường quốc, thể hiện lòng tự hào, tự tôn dân tộc
 - + Tạo tiền đề lập luận cho mệnh đề tiếp theo
- Từ quyền dân tộc trong hai bản tuyên ngôn của Pháp và Mĩ, Hồ chí minh mở rộng ra thành quyền dân tộc: “Suy rộng ra...quyền tự do”. Điều này cho thấy sự vận dụng khéo léo, sáng tạo và cách lập luận chặt chẽ của tác giả
- ⇒ Bằng lập luận chặt chẽ, chứng cứ xác thực, Hồ chí Minh đã khẳng định quyền bình đẳng, tự do của mỗi dân tộc trong đó có dân tộc Việt Nam làm nguyên lí chung cho bản tuyên ngôn

2. Cơ sở thực tiễn (Tổ cáo tội ác của giặc và khẳng định cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta)

- a) Tổ cáo tội ác của giặc
 - Vạch rõ bản chất “khai hóa” của thực dân Pháp: thực dân Pháp đã thi hành những chính sách độc ác, dã man trên đất nước ta trên tất cả mọi lĩnh vực từ kinh tế, chính trị đến văn hóa, xã hội
 - Vạch trần thực chất công cuộc “bảo hộ” nước ta của thực dân Pháp: Pháp quỳ gối đầu hàng mở cửa nước ta rước Nhật, trong vòng 5 năm, hai lần bán nước ta cho Nhật
 - Chỉ rõ luận điệu xảo trá, vạch rõ tội ác của giặc: đầu hàng Nhật, khủng bố Việt Minh, giết tù chính trị của ta

b) Cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta

- Nhân dân Việt Nam đã đứng về phe đồng minh, chống phát xít Nhật; nhân dân Việt Nam cướp chính quyền từ tay Nhật chứ không phải từ tay Pháp
- Kết quả:
 - + Kế Thoát li quan hệ với Pháp, xóa bỏ hiệp ước Pháp đã kí, xóa bỏ mọi đặc quyền của Pháp.
 - + Kêu gọi nhân dân VN đoàn kết chống lại âm mưu của Pháp
 - + Tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế: kêu gọi cộng đồng quốc tế công nhận độc lập tự do của VN..
 - + Ta anh dũng chống phát xít, phải được tự do độc lập

3. Lời tuyên bố độc lập và ý chí bảo vệ chủ quyền dân tộc

- Lời khẳng định nền độc lập ngắn gọn, đanh thép, trang trọng và đầy sức thuyết phục: “Nước Việt Nam có quyền... nước tự do, độc lập”
- Ý chí kiên quyết bảo vệ nền độc lập, tự do cho dân tộc

III. KẾT BÀI

- Khái quát lại giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản
- + Nội dung: bản tuyên ngôn tố cáo tội ác của kẻ thù, ngăn chặn âm mưu của các thế lực thù địch, đồng thời cho thấy tấm lòng yêu nước thương dân của tác giả
- + Nghệ thuật: nghệ thuật lập luận chặt chẽ, bố cục rõ ràng, chứng cứ xác thực, sự kết hợp hài hòa giữa nghị luận và biểu cảm
- Cảm nghĩ của bản thân: Tuyên ngôn độc lập là áng văn chính luận mẫu mực, cho thấy tấm lòng và tài năng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.